

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2019/HSST**
Ngày : 18/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Khánh Đào
2. Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

HUỲNH ĐỨC L sinh ngày 02 tháng 7 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: 86/19/31A Đường T, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Tuấn D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 vợ: Đoàn Thị Diệu H, sinh năm 1990, con: 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/9/2010 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011, Ngày 03/9/2015 Công an quận B xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đóng phạt ngày 9/9/2015; tạm giữ, tạm giam: 21/5/2018 (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Nơi cư trú: 98C Đường Đ, phường A, quận B, TP.Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Tấn E, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 24/15A Đường U, phường O, quận N, TP.Hồ Chí Minh

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ Z, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 24/15A Đường U, phường O, quận N, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/5/2018, X (không rõ lai lịch) rủ Huỳnh Đức L đi chiếm đoạt tài sản. X điều khiển xe gắn máy biển số WJ chở L đi kiếm tài sản. Khoảng 8 giờ 45 phút cùng ngày khi đi trên đường Yên Thế, đến ngã tư K-L, phường A, quận B, X phát hiện chị Nguyễn Thị Kim G đang đi bộ từ đường K ngang qua ngã tư, trên tay cầm túi xách nên chỉ cho L. X điều khiển xe áp sát từ phía sau chị G, L ngồi sau dùng tay giật túi xách của chị G, X tăng ga chở L bỏ chạy. Khi đi đến Đường Đ, phường A, quận B thì bị anh Nguyễn Văn R phát hiện X chạy xe ngược chiều với tốc độ cao, L ngồi sau cầm túi xách kiểu nữ nên điều khiển xe máy đuổi theo. Khi đến vòng xoay ngã 6 Đường V, phường Q, quận Y thì X bị té ngã, anh R cùng quần chúng nhân dân bắt giữ L cùng vật chứng giao cho cơ quan công an giải quyết. X bỏ xe chạy bộ thoát. Trong quá trình bị truy đuổi, L dùng bình xịt hơi cay về phía anh R làm hơi cay bay vào mắt anh R.

Tại cơ quan công an, Huỳnh Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Đối với đối tượng tên X, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xách hiệu Philip Lim màu xanh đen, bên trong có:
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen;
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng;
 - + 01 Adapter sạc máy tính xách tay Apple Macbook Air 13.3 inch;
 - + 01 tai nghe Apple Earpod;
 - + 01 bóp cầm tay màu đỏ hiệu Coach, bên trong có thẻ ATM, chứng minh nhân dân và hộ chiếu của chị G;
 - + Tiền mặt 790.000 đồng và 50 USD;

Đã trả lại cho bị hại, chị G cho biết ngoài số tài sản đã nhận lại, tài sản bị chiếm đoạt còn 01 laptop Apple Macbook Air Model No: A1466 màu bạc chị để trong túi xách. Tuy nhiên, L không thừa nhận chiếm đoạt laptop này. Gia đình L đã tự nguyện bồi thường cho chị G 10.000.000 đồng. Chị G đã nhận có tiền này, có đơn bãi nại và không yêu cầu gì khác. Kết quả định của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự: laptop Apple Macbook Air Model No: A1466 có giá 18.000.000 đồng.

Kết quả định của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự: túi xách hiệu Philip Lim màu xanh đen có giá 19.000.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen có giá 17.600.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng có giá 11.500.000 đồng; Adapter sạc máy tính xách tay Apple Macbook Air 13.3 inch có giá 800.000 đồng; tai nghe Apple Earpod trị giá 400.000 đồng; bóp

cầm tay màu đỏ hiệu Coach có giá 2.000.000 đồng; 50 USD (giá mua 1.137.250 đồng, giá bán 1.190.750 đồng)

- Xe gắn máy biển số WJ, số khung 5P1108Y003336, số máy 5P11-003336 (phương tiện gây án). Kết quả xác minh do ông Nguyễn Tấn E đức tên chủ sở hữu. Xe này chị Nguyễn Thị Mỹ Z – con gái của ông E cầm cho một người tên Bốn (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng tại tiệm game bắn cá số 120 Đường Đ, phường A, quận B, qua xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên Bốn. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B đã đăng báo nội dung trên.

- 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile Nice màu trắng, số imei 357517070787637, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 03 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức L về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Đức L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 6 đến 7 năm tù, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Huỳnh Đức L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Huỳnh Đức L được đối tượng tên X (không rõ lai lịch) chở trên xe gắn máy biển số WJ áp sát từ phía sau chị Nguyễn Thị Kim G, L ngồi sau dùng tay giật túi xách của chị G vào khoảng 8 giờ 45 phút ngày 21/5/2018 tại ngã tư K-L, phường A, quận B. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 52.437.250 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Huỳnh Đức L đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chính bị cáo và những người đang lưu thông trên đường là thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo dùng bình xịt hơi cay xịt vào mắt anh Nguyễn Văn R trong quá trình bị truy đuổi là thuộc trường hợp “Hành hung để tẩu thoát” là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm h, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 túi xách hiệu Philip Lim màu xanh đen, bên trong có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng; 01 Adapter sạc máy tính xách tay Apple Macbook Air 13.3 inch; 01 tai nghe Apple Earpod; 01 bóp cầm tay màu đỏ hiệu Coach, bên trong có thẻ ATM, chứng minh nhân dân và hộ chiếu của chị G ; Tiền mặt 790.000 đồng và 50 USD, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với xe gắn máy biển số WJ, số khung 5P1108Y003336, số máy 5P11-003336 (phương tiện gây án). Kết quả xác minh do ông Nguyễn Tấn E đứng tên chủ sở hữu, ông E đưa xe cho con gái là Nguyễn Thị Mỹ Z làm phương tiện đi lại, ông E vẫn giữ giấy đăng ký xe. Chị Z cầm cho một người tên Bốn (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng tại tiệm bán cá số 120 Đường Đ, phường A, quận B, qua xác minh địa chỉ trên không có ai tên Bốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã tiến hành đăng báo thông tin trên. Xét thấy xe máy gắn máy biển số WJ, số khung RLCN5P1108Y003336, số máy 5P11-003336 do ông Nguyễn

Tấn E đứng tên chủ sở hữu nên trả xe lại cho ông E. Trường hợp có tranh chấp về giao dịch cầm cố sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile Nice màu trắng, số imei 357517070787637, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c, d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: HUỲNH ĐỨC L 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho ông Nguyễn Tấn E: gấn máy biển số WJ, số khung 5P1108Y003336, số máy 5P11-003336 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 188/PNK ngày 15/11/2018).

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Q-Mobile Nice màu trắng, số imei 357517070787637 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 188/PNK ngày 15/11/2018).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm

2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Vân